*Ngày soạn: 11/01/2025*

*Ngày dạy: 17/01/2025*

## **TIẾT 85, 89 - BÀI 43. QUẦN XÃ SINH VẬT**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật.
* Nêu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã. Lấy được ví dụ minh họa.
* Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn vè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật và nêu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã. Lấy được ví dụ minh họa.
* *Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên:* Tìm hiểu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.
* *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Giải các bài tập vận dụng liên quan đến quần xã sinh vật

1. **Phẩm chất**

* Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.
* Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.
* Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8.
* Tranh ảnh hoặc video cấu tạo da ở người.

**2. Đối với học sinh**

* SHS khoa học tự nhiên 8.
* Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( MỞ ĐẦU)**
3. **Mục tiêu:** Ôn lại bài cũ, đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.
4. **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi mở đầu.
5. **Sản phẩm:** Đáp án cho câu hỏi mở đầu
6. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV yêu cầu HS nhắc lại vai trò của trao đổi chất đối với cơ thể người.
* GV đưa ra câu hỏi: *“Quần thể sinh vật tồn tại trong một khoảng không gian xác định .Trong đó luôn có nhiều quần thể cùng tồn tại tạo nên một cấp đọ tổ chức sống cao hơn, đó là quần xã sinh vật”*



*“Quần xã sinh vật là gì và có những đặc trưng cơ bản nào?”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đấu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* Các học sinh xung phong phát biểu trả lời.

**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**

***Đáp án***

* GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: *“Quần xã sinh vật là gì và có những đặc trưng cơ bản nào?”*. Để có được câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất cho câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu **Bài 43. Quần xã sinh vật.**

1. **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hình thành khái niệm quần xã sinh vật**

1. **Mục tiêu:** Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật
2. **Nội dung:** HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.
3. **Sản phẩm:** Khái niệm quần xã sinh vật, **Đáp án câu hỏi mục I sgk trang 176**
4. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS theo dõi hình ảnh, đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu hoặc lên bảng trình bày.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | 1. **Khái niệm quần xã sinh vật**   **- Đáp án câu hỏi mục I sgk trang 176:**  **Câu 1:** *Một số quần thể có trong hình 42.1: Quần thể cá, vịt ếch, bươm bướm, sen, rong, ...*  ***Câu 2:*** Ví dụ: Ruộng lúa là một quần xã sinh vật, gồm có các quần thể như: lúa, cỏ, giun đất, vi sinh vật,…   * Lúa che mát, chắn bớt gió cho cỏ. * Cỏ che mát, giữ ẩm cho gốc lúa, đồng thời cạnh tranh chất dinh dưỡng trong đất với gốc lúa. * Lúa, cỏ giữ cho đất ẩm, có nhiệt độ thích hợp cho hệ vi sinh vật phát triển. * Giun đất làm tơi xốp cho lúa, cỏ. * Vi sinh vật biến đổi xác thực vật, động vật thành chất mùn cho cỏ và lúa. * **Kết luận: Quần xã sinh vật là một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một không gian và thời gian nhất định.** |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc trưng cơ bản của quần xã**

1. **Mục tiêu:** Nêu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã. Lấy được ví dụ minh họa
2. **Nội dung:** HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.
3. **Sản phẩm:** Một số đặc trưng cơ bản của quần xã và **đáp án các câu hỏi mục II.**
4. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện các nhiệm vụ:  + ***Nhóm 1, 2:*** *Nêu các đặc trưng cơ bản của quần xã và trả lời* ***câu hỏi mục II sgk trang 178.***  ***+ Nhóm 3, 4:*** *Tìm hiểu thế nào là loài ưu thế, loài đặc trưng của quần xã và trả lời* ***câu hỏi mục II sgk trang 179.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS theo dõi hình ảnh, đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu hoặc lên bảng trình bày.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | 1. **Một số đặc trưng cơ bản của quần xã.**   *-* ***Thành phần loài trong quần xã.***  ***- Độ đa dạng:*** *mức đọ phong phú về số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài trong quần xã.*  **- Đáp án câu hỏi mục II sgk trang 178:**  *Độ đa dạng của các quần xã sinh vật theo thứ tự giảm dần:*  *Rừng nhiệt đới > rừng ôn đới > đồng cỏ > sa mạc*  ***- Loài ưu thế:*** *loài có số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quần xã.*  ***- Loài đặc trưng:*** *loài chỉ có ở một quần xã.*  ***- Đáp án câu hỏi mục II sgk trang 179:***  ***Câu 1:***  ***+*** *Lúa là loài ưu thế trong quần xã ruộng lúa.*  *+ Lim là loài ưu thế trong quần xã rừng lim.*  ***Câu 2:***  *+ Bắc cực: gấu trắng*  *+ Sa mạc: lạc đà*  *+ Rừng ngập mặn: đước*   * **Kết luận:**   ***Quần xã sinh vật có đặc trưng về độ đa dạng và thành phần loài.*** |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.**

1. **Mục tiêu:** Nêu được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã
2. **Nội dung:** HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.
3. Sản phẩm:  **Đáp án câu hỏi hoạt động mục III sgk trang 179.**
4. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi đọc nội dung trong sgk, thảo luận trả lời **câu hỏi hoạt động mục III sgk trang 179.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS theo dõi hình ảnh, đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu hoặc lên bảng trình bày.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | 1. **Bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.**   **- Đáp án câu hỏi hoạt động mục III sgk trang 179:**  Bảng đính dưới hoạt động 3.   * **Kết luận:**   ***Để bảo vệ đa dạng trong quần xã, cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp.*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Hiệu quả** |
| Bảo vệ môi trường sống của các loài trong quần xã | Bảo vệ không gian sống của quần xã; bảo vệ các quần thể trong quần xã |
| Cấm săn bán động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng | Ngăn cản quá trình giảm đa dạng sinh học trong quần xã, ngăn cản được quá trình tuyệt chủng của các loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng |
| Trồng rừng ngập mặn ven biển | Bảo vệ quần xã trong đất liền |
| Phòng chống cháy rừng | Bảo vệ môi trường sống của sinh vật; bảo vệ sự đa dạng của quần xã. |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**
2. **Mục tiêu:** HS củng cố lại kiến thức về quần xã.
3. **Nội dung:** Cá nhân HS làm các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về quần xã, đặc trưng của quần xã.
4. **Sản phẩm:** Đáp án của HS cho các câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
5. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Câu 1:** Quần xã sinh vật là

A. tập hợp các sinh vật cùng loài.

B. tập hợp các cá thể sinh vật khác loài.

C. tập hợp các quần thể sinh vật khác loài.

D. tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên.

**Câu 2:** Tập hợp nào sau đây **không** phải là quần xã sinh vật?

A. Tập hợp những loài sinh vật sống trong một khu rừng.

B. Tập hợp những loài sinh vật sống trong một hồ tự nhiên.

C. Tập hợp những con chuột trong một đàn chuột đồng.

D. Tập hợp những con cá sống trong một ao cá.

**Câu 3:** Điểm giống nhau giữa quần thể sinh vật và quần xã sinh vật là

A. tập hợp nhiều quần thể sinh vật.

B. tập hợp nhiều cá thể sinh vật.

C. gồm các sinh vật trong cùng một loài.

D. gồm các sinh vật khác loài.

**Câu 4:** Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?

A. Số lượng các loài trong quần xã.

B. Thành phần loài trong quần xã.

C. Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã.

D. Số lượng và thành phần loài trong quần xã.

**Câu 5:** Số lượng các loài trong quần xã thể hiện ở chỉ số nào sau đây?

A. Độ nhiều, độ đa dạng, độ tập trung.

B. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ tập trung.

C. Độ thường gặp, độ nhiều, độ tập trung.

D. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ nhiều.

**Câu 6:** Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở

A. mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã.

B. mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

C. sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã.

D. biến động về mật độ cá thể trong quần xã.

**Câu 7:** Độ nhiều của quần xã thể hiện ở

A. khả năng sinh sản của các cá thể trong một quần thể nào đó tăng lên.

B. tỉ lệ tử vong của một quần thể nào đó giảm xuống.

C. mật độ các cá thể của từng quần thể trong quần xã.

D. mức độ di cư của các cá thể trong quần xã.

**Câu 8:** Loài đặc trưng là

A. loài có số lượng ít nhất trong quần xã.

B. loài có số lượng nhiều trong quần xã.

C. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

D. loài có vai trò quan trọng trong quần xã.

**Câu 9:** Thành phần **không** thuộc quần xã là

A. Sinh vật phân giải

B. Sinh vật tiêu thụ.

C. Sinh vật sản xuất.

D. Xác sinh vật, chất hữu

**Câu 10:** Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là

A. sự cân bằng sinh học trong quần xã.

B. sự phát triển của quần xã.

C. sự giảm sút của quần xã.

D. sự bất biến của quần xã.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ trả lời
* GV điều hành, quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* HS giơ tay phát biểu

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**-** GV chữa bài, chốt đáp án.

- GV nhận xét thái độ học tập, phương án trả lời của HS, ghi nhận và tuyên dương.

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | C | C | B | D | D | B | C | C | D | A |

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**
2. **Mục tiêu:** HS thực hiện làm các bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức về quần xã sinh vật.
3. **Nội dung:** HS làm việc nhóm đôi vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập trong phiếu bài tập.
4. **Sản phẩm:** Đáp án của HS cho các câu hỏi vận dụng liên quan đến quần xã sinh vật
5. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* GV phát phiếu bài tập vận dụng cho HS, yêu cầu các nhóm đôi hoàn thành tất cả các câu hỏi trong phiếu.

|  |
| --- |
| **Họ và tên:**  **Lớp:**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **Câu 1:** Vì sao loài ưu thế đóng vai trò quan trọng trong quần xã?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2:** Hãy phân biệt quần thể với quần xã.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3:** Em hãy phân tích hiệu quả của biện pháp “Trồng rừng ngập mặn ven biển và phòng chống cháy rừng” trong việc bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* Nhóm đôi HS thảo luận hoàn thành nhiệm vụ.
* GV điều hành quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* HS xung phong phát biểu, các HS khác chú ý lắng nghe nhận xét và góp ý bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

* GV chữa bài, chốt đáp án.
* GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm, phương án trả lời của các học sinh, ghi nhận và tuyên dương.

**Đáp án**

**Câu 1:**

**-** *Loài ưu thế trong quần xã là loài có ảnh hưởng xác định lên quần xã, quyết định số lượng, kích thước, năng suất và các thông số của chúng. Loài ưu thế tích cực tham gia vào sự điều chỉnh, vào quá trình trao đổi vật chất và năng lượng giữa quần xã với môi trường xung quanh.*

*→ Tóm lại loài ưu thế đóng vai trò quan trọng trong quần xã là vì chúng có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.*

**Câu 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Quần thể sinh vật*** | ***Quần xã sinh vật*** |
| *Tập hợp nhiều cá thế cùng loài.* | *Tập hợp nhiều quần thể khác loài* |
| *Không gian sống gọi là nơi sinh sống.* | *Không gian sống gọi là sinh cảnh.* |
| *Chủ yếu xảy ra mối quan hệ hỗ trợ gọi là quần tụ.* | *Thường xuyên xảy ra các quan hệ hỗ trợ và đối địch.* |
| *Các đặc trưng cơ bản gồm mật độ, tỉ lệ nhóm tuổi, tỉ lệ đực cải, sức sinh sản, tỉ lệ tử vong, kiểu tăng trưởng, đặc điểm phân bố, khả năng thích nghi với môi trường.* | *Các đặc trưng cơ bản gồm độ đa dạng, số lượng cá thể, cấu trúc loài, thành phần loài, sự phân tầng thẳng đứng, phân tầng ngang và cấu trúc này biến đổi theo chu kì.* |
| *Cơ chế cân bằng dựa vào tỉ lệ sinh sản, tử vong, phát tán.* | *Cơ chế cân bằng do hiện tượng khống chế sinh học.* |

**Câu 3:**

**- *Trồng rừng ngập mặn ven biển:*** *Việc trồng rừng ven biển có vai trò to lớn trong việc phòng hộ, bảo vệ môi trường sống vùng ven biển như giúp chống sa mạc hóa, suy thoái đất, giảm phát thải khí nhà kính,… từ đó, đảm bảo điều kiện môi trường ổn định cho các loài sinh vật sinh trưởng và phát triển (bảo vệ đa dạng sinh học)*

***- Phòng chống cháy rừng:*** *Cháy rừng sẽ giết chết nhiều loài động thực vật, đồng thời, để lại những hậu quả nặng nề cho môi trường sống như ô nhiễm không khí,… Do đó, phòng chống cháy rừng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đa dạng sinh học.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**-** Ghi nhớ kiến thức trong bài.

**-** Hoàn thành bài tập trong SBT.

**-** Chuẩn bị bài 44. Hệ sinh thái.